

BÁO CÁO NHANH

Về tình hình lấy nước Đợt 1 phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2022-2023, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ (Tính đến 17h00' ngày 09/1/2023)

Tổng cục Thủy lợi báo cáo tình hình lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022-2023, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ tính đến 17h00 ngày 09/1/2023, như sau:

1. Tình hình nguồn nước

Mức nước trung bình ngày cuối cùng của Đợt 1 lấy nước (tính từ 0 giờ đến 15 giờ ngày 09/1/2023) tại Trạm thủy văn Hà Nội đạt 1,62 m, cao nhất lúc 13 giờ đạt 1,92 m.

2. Tình hình vận hành công trình thủy lợi lấy nước

Mức nước trong ngày vẫn bảo đảm đủ điều kiện cho các công trình thủy lợi đã được nâng cấp và công trình vùng ảnh hưởng triều vận hành, cụ thể như sau:

a) Các công trình thủy lợi thuộc vùng không ảnh hưởng triều (các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nội): Các trạm bơm đã được nâng cấp, hạ thấp cao trình đặt máy và các trạm bơm đã chiến đủ điều kiện hoạt động tốt; tương tự các năm gần đây, các công trình chưa được nâng cấp không đủ điều kiện mực nước để vận hành (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

b) Các công trình thủy lợi thuộc khu vực vùng triều (Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình và Ninh Bình): Đủ điều kiện vận hành hiệu quả.

3. Diện tích có nước

Tổng cộng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 của 11 tỉnh, thành phố theo kế hoạch là **498.709 ha**.

Diện tích có nước tính đến 16 giờ ngày 09/1/2023 là **117.305 ha**, đạt **23,5%** (*tăng 6,3% so với ngày 08/1*), gồm: Phú Thọ 51,2%, Nam Định 49,5%, Ninh Bình 40%, Hải Phòng 32%, Vĩnh Phúc 32%, Hà Nam 29%, các địa phương còn lại đạt từ 0-14% (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

Trong Đợt 1 lấy nước, các địa phương chủ yếu lấy nước để thau chua, rửa mặn, thau rửa hệ thống thủy lợi, tích trữ nước vào hệ thống kênh mương,

vùng trũng (theo dõi mực nước trực tuyến và cụ thể diện tích có nước của các địa phương tại website: <https://capnuocdongxuan.tongcucthuyloi.gov.vn>).

4. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tổng cục Thủy lợi đã thực hiện các công việc sau:

- Ban hành Công điện số 01/CĐ-TCTL-QLCT ngày 03/01/2023 về việc tổ chức lấy nước Đợt 1 phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022-2023, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ.

- Trong thời gian lấy nước Đợt 1, gửi tin nhắn điện thoại lúc 7h sáng, báo cáo nhanh lúc 17 giờ hàng ngày về tình hình nguồn nước, diện tích có nước và công tác chỉ đạo, điều hành lấy nước đến Lãnh đạo Bộ, các địa phương và cơ quan truyền thông, báo chí.

- Tham gia đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đi kiểm tra công tác lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 tại các tỉnh Hà Nam và Nam Định ngày 07/1/2023.

- Ngày 10/01/2023, sau khi kết thúc Đợt 1 lấy nước, Tổng cục Thủy lợi sẽ có báo cáo nhanh tổng hợp kết quả lấy nước Đợt 1.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị quản lý khai thác tiếp tục vận hành các phương tiện để lấy nước.

- Đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam bảo đảm duy trì lượng dòng chảy theo yêu cầu, tại Trạm Thủy văn Hà Nội ở mức trung bình khoảng 1,7 m.

- Các Chi cục Thủy lợi các tỉnh cập nhật diện tích có nước trước 15 giờ hàng ngày trong các Đợt lấy nước lên trang thông tin của Tổng cục Thủy lợi tại địa chỉ: <https://capnuocdongxuan.tongcucthuyloi.gov.vn>.

Tổng cục Thủy lợi báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BT Lê Minh Hoan (để b/c);
- TTr Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Sở NNPTNT, CCTL, Cty KTCCTL liên quan;
- Cơ quan truyền thông;
- Văn phòng TC (để đăng website);
- Lưu VT, QLCT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Lương Văn Anh

Phụ lục I
TÌNH HÌNH MỨC NƯỚC TẠI THƯỢNG LƯU CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCTL-QLCT ngày 09/01/2023
của Tổng cục Thủy lợi)

TT	Công trình	MNTK/YC (m)	Mức nước thực tế (m)			Khả năng lấy nước
			Lúc 7h ngày 9/1	Lúc 13h ngày 9/1	Mức nước TB từ 0h đến 15h ngày 9/1/2023	
1	Trung Hà	7,50	5,84	5,69	5,83	Không lấy được
2	Bạch Hạc cũ	6,05	3,79	3,76	3,79	Không lấy được
3	Bạch Hạc mới	2,50				Tốt
4	Đại Định cũ	5,57	3,42	3,39	3,44	Không lấy được
5	Đại Định mới	2,50				Tốt
6	Phù Sa cũ	5,20	2,50	2,62	2,57	Không lấy được
7	Phù Sa đã chiến	1,80				Tốt
8	Cẩm Đình	5,35	2,34	2,52	2,43	Không lấy được
9	Thanh Điền	0,00	2,06	2,40	2,20	Tốt
10	Đan Hoài	1,08	1,89	2,24	2,02	Tốt
11	Liên Mạc	3,77	1,66	2,02	1,79	Không lấy được
12	Áp Bắc	2,80	1,62	1,98	1,74	Không lấy được
13	Áp Bắc đã chiến	0,5				Tốt
14	Long Tửu	2,58	1,49	1,96	1,61	Không lấy được
15	TV Hà Nội	1,70	1,55	1,92	1,62	
16	Xuân Quan	1,85	1,60	1,93	1,61	Vận hành không đạt hiệu quả cao
17	Hồng Vân	1,00	1,33	1,58	1,26	Tốt

Phụ lục II**TIẾN ĐỘ LẤY NƯỚC PHỤC VỤ GIEO CÂY VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023, KHU VỰC TRUNG DU VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ***(Tính đến 17h ngày 09/1/2023)**(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCTL-QLCT ngày 09/1/2023 của Tổng cục Thủy lợi)*

TT	Tỉnh, thành phố	Kế hoạch lấy nước vụ Xuân 2022-2023	Đợt 1: Từ ngày 06/1 đến 09/1/2023							
			Ngày 06/1/2023		Ngày 07/1/2023		Ngày 08/1/2023		Ngày 09/1/2023	
			Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH
1	Phú Thọ	35.320	13.319	37,71	13.824	39,14	14.170	40,12	18.092	51,22
2	Vĩnh Phúc	28.400	1.510	5,32	3.335	11,74	4.018	14,15	8.940	31,48
3	Bắc Ninh	29.650	479	1,62	591	1,99	728	2,46	1.026	3,46
4	Hà Nội	81.128	2.228	2,75	2.468	3,04	2.974	3,67	3.477	4,29
5	Hà Nam	28.318	2.738	9,67	4.833	17,07	7.139	25,21	8.176	28,87
6	Hung Yên	25.130	0	0,00	10	0,04	10	0,04	15	0,06
7	Hải Dương	54.000	1.518	2,81	2.315	4,29	3.000	5,56	5.237	9,70
8	Hải Phòng	27.680	95	0,34	1.043	3,77	5.243	18,94	8.974	32,42
9	Thái Bình	75.200	1.020	1,36	2.053	2,73	6.984	9,29	10.686	14,21
10	Nam Định	74.718	10.493	14,04	22.518	30,14	28.833	38,59	36.975	49,49
11	Ninh Bình	39.165	6.796	17,35	7.655	19,55	12.932	33,02	15.707	40,10
	Tổng cộng	498.709	40.196	8,1	60.645	12,16	86.031	17,25	117.305	23,52